

Số: 23/NQ-HĐND

Yên Châu, ngày 26 tháng 6 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Chương trình giám sát năm 2020
của Hội đồng nhân dân huyện khoá XX, nhiệm kỳ 2016-2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU
KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về việc hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tại Tờ trình số 02/TTr-HĐND ngày 03/6/2019 và ý kiến thảo luận của đại biểu tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chương trình giám sát năm 2020 của Hội đồng nhân dân huyện, cụ thể như sau:

I. GIÁM SÁT CỦA HĐND HUYỆN TẠI KỲ HỌP

1. Kỳ họp giữa năm 2020

1.1. Xem xét báo cáo của Thường trực HĐND huyện, về:

- Kết quả công tác 06 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2020.

- Kết quả giám sát việc giải quyết ý kiến kiến nghị của cử tri.

- Kết quả thực hiện Chương trình giám sát năm 2019.

- Tổng hợp ý kiến kiến nghị của cử tri qua hoạt động tiếp xúc cử tri trước kỳ họp.

- Tổng hợp kết quả thảo luận của các tổ đại biểu trước kỳ họp.

1.2. Xem xét báo cáo của Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Pháp chế, Ban Dân tộc HĐND huyện về kết quả công tác 06 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2020.

1.3. Xem xét báo cáo của Ủy ban nhân dân, về:

- Kết quả công tác 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2020.

- Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2020.

- Tình hình tài chính - ngân sách 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2020.

- Quyết toán ngân sách huyện Yên Châu năm 2019.

- Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2020.

- Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2020.

- Kết quả công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2020.

- Kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cử tri 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2020.

1.4. Xem xét báo cáo của Tòa án nhân dân huyện về kết quả công tác 06 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2020.

1.5. Xem xét báo cáo của Viện Kiểm sát nhân dân huyện về kết quả công tác 06 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2020.

1.6. Xem xét báo cáo của Chi cục Thi hành án Dân sự về kết quả công tác 06 tháng đầu năm; nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2020.

1.7. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND huyện (nếu có).

1.8. Xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân huyện, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, thị trấn có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND huyện (nếu có).

2. Kỳ họp cuối năm 2020

2.1. Xem xét báo cáo của Thường trực HĐND huyện, về:

- Kết quả công tác năm 2020; chương trình công tác năm 2021.
- Kết quả giám sát việc giải quyết ý kiến kiến nghị của cử tri.
- Tổng hợp ý kiến kiến nghị của cử tri qua hoạt động tiếp xúc cử tri trước kỳ họp.
- Tổng hợp kết quả thảo luận của các tổ đại biểu trước kỳ họp.

2.2. Xem xét báo cáo của Ban Kinh tế - Xã hội, Ban Pháp chế, Ban Dân tộc HĐND huyện về kết quả công tác năm 2020; chương trình công tác năm 2021.

2.3. Xem xét báo cáo của Ủy ban nhân dân, về:

- Kết quả công tác năm 2020; chương trình công tác năm 2021

- Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020.

- Tình hình tài chính - ngân sách địa phương năm 2020; nhiệm vụ và giải pháp năm 2021.

- Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020; nhiệm vụ và giải pháp năm 2021.

- Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020; nhiệm vụ và giải pháp năm 2021.

- Kết quả công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2020; nhiệm vụ và giải pháp năm 2021.

- Kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của cử tri năm 2020; nhiệm vụ và giải pháp năm 2021.

2.4. Xem xét báo cáo của Tòa án nhân dân huyện về kết quả công tác năm 2020; nhiệm vụ và giải pháp năm 2021.

2.5. Xem xét báo cáo của Viện Kiểm sát nhân dân huyện về kết quả công tác năm 2020; nhiệm vụ và giải pháp năm 2021.

2.6. Xem xét báo cáo của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện về kết quả công tác năm 2020; nhiệm vụ và giải pháp năm 2021.

2.7. Chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND huyện (nếu có).

2.8. Xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân huyện, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, thị trấn có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND huyện (nếu có).

3. Các kỳ họp khác trong năm

Xem xét báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp theo thẩm quyền.

II. GIÁM SÁT CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND, CÁC BAN CỦA HĐND, CÁC TỔ ĐẠI BIỂU VÀ ĐẠI BIỂU HĐND HUYỆN THỰC HIỆN GIỮA HAI KỲ HỌP

1. Giám sát thường xuyên

1.1. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

1.2. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

1.3. Giám sát việc ban hành quyết định, chỉ thị của UBND huyện và nghị quyết của HĐND xã, thị trấn.

1.4. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND huyện tại địa phương.

1.5. Giám sát việc trả lời chất vấn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND huyện trong thời gian giữa hai kỳ họp HĐND.

1.6. Giám sát qua việc tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND.

2. Khảo sát, giám sát chuyên đề

2.1. Khảo sát việc triển khai thực hiện chính sách phát triển cây cao su trên địa bàn (từ năm 2009 đến hết năm 2019).

- Sự cần thiết: Nhằm đánh giá kết quả triển khai thực hiện chính sách phát triển cây cao su trên địa bàn; thực trạng công tác tuyển dụng công nhân, tình hình việc làm và thu nhập của công nhân và người góp đất trồng cây cao su.

- Phạm vi giám sát: Việc triển khai thực hiện chính sách phát triển cây cao su trên địa bàn huyện từ năm 2009 đến năm 2019.

- Đối tượng giám sát: UBND huyện; UBND các xã: Chiềng Sàng, Chiềng Păn, Viêng Lán; Nông trường Cao su Châu Sơn.

2.2. Giám sát việc thành lập và hoạt động của các Hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012 (từ tháng 7/2013 đến 31/12/2019).

- Sự cần thiết: Nhằm đánh giá việc chấp hành các quy trình, thủ tục, điều kiện trong việc thành lập các HTX theo Luật Hợp tác xã năm 2012; đánh giá hiệu quả hoạt động của các HTX trên địa bàn.

- Phạm vi giám sát: Việc thành lập và hoạt động của các Hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012 (từ tháng 7/2013 đến 31/12/2019)

- Đối tượng giám sát: UBND huyện, cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện có liên quan, các HTX trên địa bàn.

2.3. Việc thực hiện các kết luận sau thanh tra giai đoạn 2016-2019.

- Sự cần thiết: Nhằm đánh giá tình hình chấp hành thực hiện các kết luận sau thanh tra, những tồn tại hạn chế, khó khăn vướng mắc và nguyên nhân, kiến nghị giải pháp thực hiện có hiệu quả các kết luận sau thanh tra.

- Phạm vi giám sát: Việc thực hiện các kết luận sau thanh tra của Thanh tra huyện từ năm 2016-2019.

- Đối tượng giám sát: UBND huyện, Thanh tra huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan.

2.4. Giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện Luật tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện giai đoạn 2017-2019



- Sự cần thiết: Đánh giá công tác triển khai, tổ chức thực hiện Luật tiếp công dân của UBND huyện, cấp xã và kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Phạm vi giám sát: Việc triển khai, tổ chức thực hiện Luật tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện giai đoạn 2017-2019.

- Đối tượng giám sát: UBND huyện, cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện có liên quan, UBND các xã, thị trấn.

2.5. Giám sát công tác quản lý, lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn huyện giai đoạn 2015-2020.

- Sự cần thiết: Đánh giá công tác quản lý hành lang an toàn đường bộ theo thẩm quyền của UBND huyện, cấp xã và tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 3370/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Phạm vi giám sát: Giám sát công tác quản lý, lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn huyện giai đoạn 2015-2020.

- Đối tượng giám sát: UBND huyện, UBND các xã, thị trấn.

2.6. Giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ hỗ trợ cải tạo vườn tạp và trồng cây ăn quả trên địa bàn huyện Yên Châu giai đoạn 2017-2019.

- Sự cần thiết: Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 28/2017/NQ-HĐND ngày 15/3/2017 của HĐND tỉnh Sơn La về mức hỗ trợ cải tạo vườn tạp và trồng cây ăn quả trên địa bàn tỉnh Sơn La. Trong những năm qua trên địa bàn huyện đã được nhà nước hỗ trợ kinh phí cho các hộ nông dân cải tạo vườn tạp. Để nắm bắt tình hình triển khai và tổ chức thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh địa bàn huyện trong thời gian vừa qua; đánh giá những kết quả đã đạt được, những tồn tại hạn chế, khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; nguyên nhân của những hạn chế từ đó kiến nghị với các cấp, các ngành thực hiện tốt hơn chính sách này đối với đối tượng thụ hưởng.

- Phạm vi giám sát: Giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ cải tạo vườn tạp và trồng cây ăn quả trên địa bàn huyện Yên Châu từ năm 2017 đến năm 2019.

- Đối tượng giám sát: UBND huyện, UBND các xã, thị trấn.

2.7. Giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự trên địa bàn huyện giai đoạn 2018-2019.

- Sự cần thiết: Nhằm đánh giá kết quả triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật có liên quan đối với lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự trên địa bàn huyện.

- Phạm vi giám sát: Việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự trên địa bàn huyện giai đoạn 2018-2019.

- Đối tượng giám sát: UBND huyện, Ban Chỉ huy quân sự huyện; UBND các xã, thị trấn.

3. Tổ chức giám sát, tham gia các cuộc giám sát của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh thực hiện trên địa bàn huyện khi có đề nghị.

Ngoài ra, căn cứ vào tình hình thực tế và những vấn đề bức xúc phát sinh trong từng thời điểm, Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện xem xét tổ chức đoàn giám sát, khảo sát để nắm tình hình, phản ánh đến các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân; chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân huyện.

2. Căn cứ vào chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân huyện xây dựng, triển khai thực hiện chương trình giám sát theo lĩnh vực được phân công; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị sau giám sát; kịp thời báo cáo, tổng hợp hoạt động giám sát theo quy định.

3. Tổ đại biểu HĐND huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phối hợp với Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện giám sát tại cơ sở nơi ứng cử.

4. Các cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND huyện tiến hành hoạt động giám sát; chuẩn bị báo cáo và cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu, giải quyết các kiến nghị qua giám sát và báo cáo kết quả với Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND huyện theo quy định của Luật.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Yên Châu khoá XX, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT Công báo tỉnh;
- TT. HU, HĐND, UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- TT. ĐU, HĐND, UBND 15 xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, Thành. bản.



CHỦ TỊCH

Quản Thị Dung